

Số: /QĐ-UBND Bình Phước, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Du lịch tỉnh Bình Phước
khóa I, nhiệm kỳ 2023-2028

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Theo đề nghị của Hiệp hội Du lịch tỉnh Bình Phước tại Báo cáo số 01/BPTA ngày 14/12/2023 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2747/TTr-SNV ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hiệp hội Du lịch tỉnh Bình Phước khóa I, nhiệm kỳ 2023-2028 đã được Đại hội Hiệp hội Du lịch tỉnh Bình Phước thông qua ngày 29/11/2023.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Hiệp hội Du lịch tỉnh Bình Phước, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, (T01QĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Tuyết Minh

ĐIỀU LỆ

Hiệp hội Du lịch tỉnh Bình Phước khóa I, nhiệm kỳ 2023-2028

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024
của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Tên gọi: Hiệp hội Du lịch tỉnh Bình Phước.

Tên tiếng Anh: Binh Phuoc Tourism Association.

Tên viết tắt: BPTA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Du lịch tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch và liên quan đến du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Hiệp hội hoạt động với mục đích tập hợp, liên kết và đoàn kết các hội viên để hợp tác, hỗ trợ, giúp đỡ nhau nâng cao hiệu quả hoạt động, nhằm đóng góp vào sự phát triển của ngành du lịch tỉnh Bình Phước và cả nước, đảm bảo quyền lợi của khách hàng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội Du lịch tỉnh Bình Phước có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng, là thành viên của Hiệp hội du lịch Việt Nam, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội; đặt tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ: số 778, Quốc lộ 14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trong lĩnh vực du lịch và các hoạt động có liên quan đến du lịch.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, phổ biến để hội viên hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và của ngành du lịch về xây dựng phát triển du lịch.

2. Đại diện cho hội viên kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về những chính sách, biện pháp khuyến khích, tạo điều kiện phát triển ngành Du lịch của tỉnh; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của hội viên, giải quyết các trường hợp, vụ việc gây thiệt hại đến quyền lợi của ngành và hội viên; thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về danh lam thắng cảnh, con người, truyền thống văn hóa và lịch sử của tỉnh Bình Phước với bạn bè trong nước và quốc tế nhằm xúc tiến du lịch. Tham gia xây dựng chiến lược phát triển du lịch tỉnh Bình Phước (khi được yêu cầu).

4. Hàng năm, kết hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên các đơn vị thành viên Hiệp hội.

5. Tư vấn hỗ trợ hội viên của Hiệp hội trong quá trình sắp xếp lại hoạt động kinh doanh; cung cấp thông tin về thị trường liên quan đến hoạt động du lịch để hội viên tổ chức kinh doanh hiệu quả.

6. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 7. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích, tôn chỉ hoạt động của Hiệp hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn để trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các hội viên để nâng cao chất lượng hoạt động du lịch. Tham gia các hoạt động xúc tiến, kết nối cung - cầu và phát triển du lịch theo quy định pháp luật.

5. Được tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với

cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

6. Giúp các hội viên giới thiệu các sản phẩm du lịch, kinh doanh dịch vụ thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

7. Xuất bản các ấn phẩm, các tài liệu, mở trang Website để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước con người Bình Phước; phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh Bình Phước và của ngành về xây dựng và phát triển du lịch.

8. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

9. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên

Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

1. Hội viên chính thức:

a) Các tổ chức và cá nhân hoạt động kinh doanh hợp pháp trong lĩnh vực du lịch và có liên quan đến du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện đăng ký gia nhập Hiệp hội, đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội và hội phí, đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Với hội viên là tổ chức: Người được cử thay mặt đơn vị tham gia Hiệp hội phải là người đại diện có thẩm quyền của đơn vị đó. Trường hợp người được cử tham gia Hiệp hội nghỉ hoặc chuyển công tác khác, thì đơn vị đó phải cử người đại diện có thẩm quyền thay thế.

2. Hội viên liên kết:

Các tổ chức và cá nhân không đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức hoạt động kinh doanh hợp pháp trong lĩnh vực du lịch và có liên quan đến du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện đăng ký gia nhập Hiệp hội thì có thể được Hiệp hội xem xét công nhận là hội viên liên kết.

3. Hội viên danh dự:

Các tổ chức và cá nhân có công lao đối với sự nghiệp phát triển ngành du lịch Bình Phước nói chung và Hiệp hội Du lịch tỉnh Bình Phước nói riêng có thể được Ban Chấp hành Hiệp hội mời làm hội viên danh dự.

Điều 9. Quyền của Hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được phổ biến kinh nghiệm, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ bằng các hình thức: cung cấp thông tin, tài liệu về lĩnh vực du lịch, tổ chức hội thảo, huấn luyện về du lịch.
3. Được thảo luận, biểu quyết, chất vấn mọi công việc của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến của mình với các cơ quan nhà nước thông qua Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Được ứng cử, đề cử và bầu cử vào Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Kiểm tra và các chức vụ khác của Hiệp hội.
5. Được hưởng sự trợ giúp của các tổ chức, cá nhân đối với Hiệp hội.
6. Được giới thiệu hội viên mới.
7. Được cấp thẻ hội viên, thẻ hội viên do Ban Chấp hành cấp.
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết và Hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ các quyền ứng cử, bầu cử và biểu quyết.

Điều 10. Nghĩa vụ của Hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
3. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng tổ chức Hiệp hội ngày càng vững mạnh.
4. Cung cấp thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội.
5. Đóng đầy đủ lệ phí gia nhập, hội phí và các khoản khác theo quy định của Hiệp hội.
6. Hội viên liên kết không phải đóng hội phí, chỉ đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội và đóng góp các khoản khác theo tự nguyện.
7. Hội viên danh dự không phải đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội và hội phí.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn hội viên quy định tại Điều 8 Điều lệ này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội sẽ được xem xét, quyết định công nhận là hội viên.

Hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội gồm có:

- a) Đơn đăng ký gia nhập Hiệp hội (theo mẫu);
- b) Tờ khai hội viên (theo mẫu);

c) Bản sao quyết định thành lập, bản sao giấy phép hoặc giấy đăng ký kinh doanh (đối với hội viên là tổ chức);

d) Sơ yếu lý lịch người đại diện có thẩm quyền của tổ chức hoặc cá nhân kèm theo 02 ảnh (4x6).

Ban Chấp hành Hiệp hội sẽ xem xét và ban hành quyết định công nhận hội viên sau 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ quy định.

Điều 12. Chấm dứt tư cách Hội viên.

1. Hội viên sẽ bị chấm dứt tư cách Hội viên trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội.

b) Không tuân thủ Điều lệ của Hiệp hội.

c) Không đóng hội phí quá 6 tháng kể từ khi nhận được thư nhắc nhở lần 2 yêu cầu đóng hội phí của Ban Chấp hành Hiệp hội.

d) Khi bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoạt động, giải thể hoặc tuyên bố phá sản. Trường hợp đình chỉ tạm thời thì quyền của hội viên chỉ được tiếp tục khi được phép hoạt động trở lại.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội thông báo công khai danh sách hội viên xin rút khỏi Hiệp hội, hội viên vị xóa tên và hội viên bị khai trừ.

3. Quyền và nghĩa vụ của hội viên bị chấm dứt ngay sau khi Ban Chấp hành Hiệp hội ra thông báo.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Cơ cấu Tổ chức Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Ban Thường trực Hiệp hội.

4. Ban Kiểm tra của Hiệp hội.

5. Văn phòng và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội (nếu có).

Điều 14. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm 01 lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

a) Thảo luận các báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động mới của Hiệp hội.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Thảo luận và thông qua quyết toán tài chính khóa cũ và kế hoạch tài chính khóa mới.

đ) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

g) Các nội dung khác (nếu có).

h) Thông qua nghị quyết Đại hội.

Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá $\frac{1}{2}$ (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 15. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định được bầu trực tiếp bằng phiếu kín hoặc biểu quyết bằng cách giơ tay và phải đạt trên 50% số đại biểu dự đại hội nhất trí. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường trực, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá $\frac{1}{3}$ (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường trực hoặc trên $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 16. Ban Thường trực Hiệp hội

1. Ban Thường trực Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường trực do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

d) Ban Thường trực điều hành mọi hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực:

a) Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Thường trực họp 03 tháng/lần; có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực (được ủy quyền) hoặc trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực.

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có $\frac{2}{3}$ ủy viên Ban Thường trực tham dự. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Ban Kiểm tra do Đại hội Hiệp hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 18. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội: là người đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hiệp hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;

b) Chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, trước cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hiệp hội.

d) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực;

đ) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hiệp hội;

e) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội.

3. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội:

a) Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

b) Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực, công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

c) Phó Chủ tịch Thường trực do Chủ tịch phân công, thay mặt Chủ tịch điều hành Hiệp hội khi Chủ tịch đi vắng.

Điều 19. Tổng Thư ký Hiệp hội

a) Là người giúp việc Chủ tịch điều hành mọi hoạt động của các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội và được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực cụ thể.

b) Tổng Thư ký do Chủ tịch bổ nhiệm sau khi được Ban Chấp hành phê chuẩn.

c) Giúp Chủ tịch và Ban Thường trực chuẩn bị các văn bản, nội dung các cuộc họp Ban Thường trực, Ban Chấp hành.

d) Trong trường hợp Tổng Thư ký thôi giữ nhiệm vụ giữa nhiệm kỳ, thì Chủ tịch Hiệp hội có thể bổ nhiệm quyền Tổng Thư ký cho đến khi được Ban Chấp hành Hiệp hội phê chuẩn.

e) Định kỳ báo cáo cho Ban chấp hành Hiệp hội về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

g) Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hiệp hội giao.

Điều 20. Văn phòng và các ban chuyên môn Hiệp hội

a) Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành.

b) Kinh phí hoạt động của Văn phòng Hiệp hội do Tổng Thư ký dự trù trình Ban Thường trực Hiệp hội xem xét để Ban Chấp hành phê duyệt.

c) Các Ban chuyên môn là các tổ chức do Hiệp hội lập ra để giúp việc cho Hiệp hội về các lĩnh vực công tác; hoạt động của các Ban chuyên môn theo Quy chế do Ban chấp hành Hiệp hội quy định.

Điều 21. Các Chi hội trực thuộc Hiệp hội

Do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định. Chi hội trực thuộc Hiệp hội là tổ chức không có tư cách pháp nhân do Ban Chấp hành Hiệp hội ra Quyết định công nhận và phê duyệt quy chế hoạt động.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 23. Nguồn thu của Hiệp hội

- a) Lệ phí gia nhập Hiệp hội.
- b) Hội phí của hội viên đóng góp theo quy định.
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- d) Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).
- e) Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 24. Các khoản chi của Hiệp hội

- a) Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
- b) Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc.
- c) Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.
- d) Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.
- đ) Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội do hội viên đóng góp; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 25. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội.

- a) Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.
- b) Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

c) Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

1. Hội viên, cán bộ, nhân viên và các tổ chức của Hiệp hội có nhiều thành tích đóng góp vào sự phát triển của Hiệp hội và sự nghiệp phát triển ngành Du lịch, được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan Nhà nước thẩm quyền khen thưởng.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 27. Kỷ luật

1. Hội viên, cán bộ, nhân viên và các tổ chức của Hiệp hội có những hành vi làm trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hiệp hội, làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hiệp hội sẽ tùy mức độ mà phê bình, khiển trách, cảnh cáo, xóa tên trong danh sách hội viên hoặc đề nghị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội toàn thể hội viên Hiệp hội Du lịch Bình Phước nhất trí thông qua; trong đó, phải có ít nhất trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và phải được UBND tỉnh phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 29. Hiệu lực thi hành Điều lệ Hiệp hội

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hiệp hội chưa được quy định trong Điều lệ này thì được căn cứ vào những quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác hướng dẫn thi hành; Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

2. Bản Điều lệ này đã được Đại hội khóa I, nhiệm kỳ 2023-2028 Hiệp hội Du lịch Bình Phước thông qua ngày 29/11/2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Bản Điều lệ này không còn hiệu lực khi Hiệp hội ngừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Chủ tịch Hiệp hội có trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung bản Điều lệ này đến tất cả hội viên của Hiệp hội./.